

Số: *271* /QĐ-UBND

*Cà Mau, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao danh mục và kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện  
các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cà Mau năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và chi tiết dự toán ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020;

Căn cứ Công văn số 412/BNV-VPDP ngày 14/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ Công văn số 4760/LĐTBXH-VPQGGN ngày 08/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2020 tỉnh Cà Mau;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 161/SKHĐT-TH ngày 22/01/2020 về việc phân khai kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 và Tờ trình số 05/TTr-SKHĐT ngày 15/01/2020 về việc giao danh mục và kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao danh mục và kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cà Mau năm 2020 như Phụ lục 01 và 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo các chủ đầu tư về danh mục và kế hoạch vốn nêu trên; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện tốt danh mục và kế hoạch vốn được giao,

đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cà Mau, các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, LĐ-TB&XH (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS, VH-XH HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Phòng QH-XD, KG-VX, KT, NN-TN, TH (Đa02);
- Lưu: VT, L38/02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**

Phụ lục 01



KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH CÀ MAU NĂM 2020

Kiểm tra theo Quyết định số 274 /QĐ-UBND ngày 18 /02/2020 của UBND tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ chương trình, dự án
	<b>TỔNG SỐ (A + B)</b>	<b>224.010</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN SỰ NGHIỆP</b>	<b>49.400</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí điều hành, hoạt động của Ban Chỉ đạo XDNTM cấp tỉnh, huyện</b>	<b>1.190</b>	
1	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo các CTMTQG tỉnh	200	Văn phòng thường trực Chương trình MTQG XDNTM tỉnh
2	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG TP. Cà Mau	100	UBND TP. Cà Mau
3	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện U Minh	100	UBND huyện U Minh
4	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Trần Văn Thời	120	UBND huyện Trần Văn Thời
5	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Thới Bình (Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 về việc chọn huyện Thới Bình là huyện điểm xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới)	150	UBND huyện Thới Bình
6	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Cái Nước	100	UBND huyện Cái Nước
7	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Đầm Dơi	120	UBND huyện Đầm Dơi
8	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Phú Tân	100	UBND huyện Phú Tân
9	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Ngọc Hiển	100	UBND huyện Ngọc Hiển
10	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG huyện Năm Căn	100	UBND huyện Năm Căn

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ chương trình, dự án
<b>II</b>	<b>Chi phí điều hành, hoạt động cho Ban Chỉ đạo nông thôn mới các xã tỉnh chọn chỉ đạo đạt chuẩn năm 2020</b>	<b>250</b>	
1	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo XDNTM xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi	50	UBND xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi
2	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo XDNTM xã Thới Bình, huyện Thới Bình	50	UBND xã Thới Bình, huyện Thới Bình
3	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo XDNTM xã Biển Bạch, huyện Thới Bình	50	UBND xã Biển Bạch, huyện Thới Bình
4	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo XDNTM xã Khánh Lâm, huyện U Minh	50	UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh
5	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo XDNTM xã Đất Mũi, huyện Năm Căn	50	UBND xã Đất Mũi, huyện Năm Căn
<b>III</b>	<b>Kinh phí thực hiện Đề án chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Cà Mau giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2030 (theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh)</b>	<b>9.600</b>	
1	Tổ chức các lớp Đào tạo, tập huấn về Chương trình OCOP	1.900	Chi cục Phát triển nông thôn
1.1	Tổ chức đào tạo cho cán bộ quản lý chương trình OCOP cấp tỉnh, huyện, xã	500	
1.2	Tổ chức các lớp tập huấn cho thành viên các Hội đồng chấm điểm	150	
1.3	Tổ chức đào tạo CEO cho các chủ thể	300	
1.4	Tổ chức tập huấn cho các cán bộ đương nhiệm và cán bộ trẻ kế thừa (về Tổ chức sản xuất, Tài chính, xây dựng kế hoạch SXKD, An toàn vệ sinh thực phẩm, Môi trường, Quản lý chất lượng, Nhân hiệu, Truy xuất nguồn gốc...)	500	
1.5	Tập huấn cho người lao động của chủ thể (về sản xuất An toàn VSTP, An toàn lao động...)	450	
2	Tuyên truyền tới các cộng đồng về Chương trình OCOP (in ấn tài liệu, sổ tay, tờ bướm,...)	400	Chi cục Phát triển nông thôn
3	Truyền thông về OCOP Quốc gia và OCOP Cà Mau cho cộng đồng (bằng các hình thức qua các phương tiện thông tin đại chúng: cụm loa, các trang thông tin điện tử...)	600	Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ chương trình, dự án
4	Hỗ trợ thực hiện các dự án thành phần cấp huyện	4.500	Hỗ trợ ngân sách cấp huyện
4.1	Thành phố Cà Mau	500	UBND TP. Cà Mau
4.2	Huyện U Minh	500	UBND huyện U Minh
4.3	Huyện Thới Bình	500	UBND huyện Thới Bình
4.4	Huyện Trần Văn Thời	500	UBND huyện Trần Văn Thời
4.5	Huyện Đầm Dơi	500	UBND huyện Đầm Dơi
4.6	Huyện Cái Nước	500	UBND huyện Cái Nước
4.7	Huyện Phú Tân	500	UBND huyện Phú Tân
4.8	Huyện Năm Căn	500	UBND huyện Năm Căn
4.9	Huyện Ngọc Hiển	500	UBND huyện Ngọc Hiển
5	Chương trình quảng bá OCOP (hội chợ, triển lãm, tổ chức các sự kiện OCOP...)	1.500	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp
6	Hỗ trợ các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP liên kết với hoạt động du lịch trong tỉnh (250 triệu/điểm)	500	Sở Công Thương
7	Các hoạt động học tập, trao đổi kinh nghiệm thực tế một số mô hình, sản phẩm OCOP ngoài tỉnh	200	Chi cục Phát triển nông thôn
IV	<b>Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ XDNTM các cấp (theo Quyết định 4072/QĐ-BNN-VPĐP ngày 05/10/2016 của Bộ NN&amp;PTNT); đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã (theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 3899/BNV-ĐT ngày 14/8/2018 của Bộ Nội vụ)</b>	<b>1.100</b>	
1	Bồi dưỡng, tập huấn CTMTQG XDNTM (giai đoạn 2016-2020) cho Ban Chỉ đạo và cán bộ giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp do Trung ương tổ chức	100	Văn phòng thường trực Chương trình MTQG XDNTM tỉnh
2	Hỗ trợ bồi dưỡng cán bộ, công chức xã năm 2020 trong xây dựng nông thôn mới	1.000	Sở Nội vụ
V	<b>Hỗ trợ các hoạt động lồng ghép thông tin và tuyên truyền của các sở, ban, ngành về CTMTQG xây dựng nông thôn mới</b>	<b>1.530</b>	

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ chương trình, dự án
1	Hỗ trợ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các hoạt động và tuyên truyền liên hoan văn hóa, thể thao các xã nông thôn mới đến năm 2020	550	
1.1	Thông tin cổ động tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới cho các xã nông thôn mới	200	Trung tâm văn hóa Thông tin (Sở VH, TT&DL)
1.2	Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao các xã nông thôn mới	200	Trung tâm thi đấu và huấn luyện thể thao (Sở VH, TT&DL)
1.3	Hỗ trợ bổ sung các loại sách cho kho luân chuyển Thư viện tỉnh phục vụ các xã NTM	150	Thư viện tỉnh (Sở VH, TT&DL)
2	Hỗ trợ Đài Phát thanh và Truyền hình thực hiện chuyên mục "Đồng hành cùng nông thôn mới" thường kỳ trên sóng phát thanh	200	Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau
3	Hỗ trợ Đài Phát thanh và Truyền hình thực hiện "Chuyên mục nông thôn mới" và "Chuyên mục OCOP" phát 2 kỳ/tháng	100	Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau
4	Hỗ trợ Báo Cà Mau xây dựng chuyên trang tuyên truyền về CTMTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP	70	Báo Cà Mau
5	Hỗ trợ báo Đất Mũi xây dựng chuyên trang tuyên truyền về CTMTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP	50	Báo ảnh Đất Mũi
6	Hỗ trợ Cổng thông tin điện tử - Văn phòng UBND tỉnh tuyên truyền về CTMTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP	30	Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau, Văn phòng UBND tỉnh
7	Hỗ trợ tuyên truyền về CTMTQG XDNTM và Chương trình OCOP trên trang thông tin nội bộ sinh hoạt chỉ bộ hàng tháng	30	Ban Tuyên giáo Tỉnh Ủy
8	Hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP	200	Ban Dân vận Tỉnh ủy
9	Hỗ trợ công tác tuyên truyền và phát động phong trào "Cà Mau chung sức xây dựng nông thôn mới" (theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh) và Chương trình OCOP	100	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
10	Hỗ trợ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thực hiện tuyên truyền về CTMTQG XDNTM và Chương trình OCOP	200	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
<b>VI</b>	<b>Hỗ trợ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện Đề án dạy nghề cho Lao động nông thôn năm 2020</b>	<b>14.200</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ chương trình, dự án
<b>VII</b>	<b>Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã (thực hiện Kế hoạch 80/KH-UBND, ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)</b>	<b>1.697</b>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân khai, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định
1	Xây dựng nhãn hiệu cho các HTX	300	
2	Phát triển liên kết sản xuất	200	
3	Mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao (Ưu tiên các ngành hàng chủ lực): ứng dụng vi sinh trong xử lý môi trường nuôi tôm, tôm - lúa; thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn GAP và ICM trong sản xuất	1.123	
4	Kiểm tra giám sát các HTX	27	
5	Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg	47	
<b>VIII</b>	<b>Khảo sát, phân tích hiện trạng các xã phường, xây dựng Đề án thí điểm làng Văn hóa du lịch trên địa bàn tỉnh Cà Mau (theo Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh)</b>	<b>178</b>	Văn phòng thường trực Chương trình MTQG XDNTM tỉnh
<b>IX</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản xuất</b>	<b>3.500</b>	
1	Dự án đầu tư chuyển đổi sản xuất lúa theo hướng hữu cơ organic và kết nối tiêu thụ sản phẩm	600	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án xây dựng nuôi tôm QC, QCCT và gắn kết xây dựng chứng nhận quốc tế (ASC, B.A.P.EU), tiêu thụ sản phẩm	500	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Dự án nuôi cua biển bán thâm canh 02 giai đoạn	400	UBND huyện Năm Căn
4	Hỗ trợ sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm Tôm càng Xanh	800	UBND huyện Thới Bình
5	Dự án liên kết sản xuất chuỗi Xiêm tại huyện U Minh	400	UBND huyện U Minh
6	Dự án sản xuất cá đồng (Lúa cá)	200	UBND huyện Trần Văn Thời
7	Dự án sản xuất kinh doanh cá khô khoai	600	UBND huyện Phú Tân
<b>X</b>	<b>Hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư trên địa bàn các xã</b>	<b>16.155</b>	<b>Hỗ trợ ngân sách cấp huyện</b>
1	Thành phố Cà Mau	1.795	
2	Huyện U Minh	1.795	

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ chương trình, dự án
3	Huyện Thới Bình	1.795	UBND các huyện, thành phố Cà Mau đề xuất, lựa chọn danh mục công trình, hiệp y với Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi thực hiện.
4	Huyện Trần Văn Thới	1.795	
5	Huyện Đầm Dơi	1.795	
6	Huyện Cái Nước	1.795	
7	Huyện Phú Tân	1.795	
8	Huyện Năm Căn	1.795	
9	Huyện Ngọc Hiển	1.795	
<b>B</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>174.610</b>	
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ 05 xã tỉnh chỉ đạo đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020</b>	<b>25.000</b>	
1	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi	5.000	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Tiến
2	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Thới Bình, huyện Thới Bình	5.000	Ban Quản lý XDNTM xã Thới Bình
3	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Biển Bạch, huyện Thới Bình	5.000	Ban Quản lý XDNTM xã Biển Bạch
4	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Lâm, huyện U Minh	5.000	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh Lâm
5	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Đất Mới, huyện Năm Căn	5.000	Ban Quản lý XDNTM xã Đất Mới
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ thực hiện Đề án huyện Thới Bình đạt chuẩn nông thôn mới (theo Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 và số 2053/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)</b>	<b>25.000</b>	UBND huyện Thới Bình phân khai danh mục công trình, hiệp y với Sở Kế hoạch và Đầu tư trước khi thực hiện
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ thực hiện các đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo (theo Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh)</b>	<b>23.902</b>	
<b>I</b>	Hỗ trợ theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo XDNTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020	18.682	



STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ chương trình, dự án
1.1	Hỗ trợ 2 ấp, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	4.076	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Thuận
1.2	Hỗ trợ 9 ấp, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	4.755	Ban Quản lý XDNTM xã Tam Giang Tây
1.3	Hỗ trợ 18 ấp, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	6.114	Ban Quản lý XDNTM xã Viên An
1.4	Hỗ trợ 5 ấp, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	1.699	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Ân
1.5	Hỗ trợ 6 ấp, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	2.038	Ban Quản lý XDNTM xã Tam Giang Đông
2	Hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ (không hỗ trợ đầu tư xây dựng Trụ sở Hợp tác xã)	5.000	Sở Nông nghiệp và PTNT phân khai, trình UBND tỉnh quyết định
3	Hỗ trợ Dự án xây dựng mô hình cấp nước uống cho trường học, trạm y tế tại các xã đảo thuộc Đề án thi điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017-2020 (theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4275/QĐ-BNN-VPDP ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)	220	Sở Nông nghiệp và PTNT (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện)
IV	Hỗ trợ 11 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển (theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ)	38.203	
1	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Hội, huyện U Minh	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh Hội
2	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Tiến, huyện U Minh	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh Tiến
3	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Tam Giang Tây
4	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Ân
5	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Viên An

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ chương trình, dự án
6	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh Bình Tây
7	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh Bình Tây Bắc
8	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Tam Giang Đông
9	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Thuận
10	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Nguyễn Huân
11	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Nguyễn Việt Khái
V	<b>Hỗ trợ 08 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 (theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ)</b>	<b>27.784</b>	
1	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời	3.473	Ban Quản lý XDNTM Xã Khánh Hưng
2	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Hòa, huyện U Minh	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh Hòa
3	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Thuận, huyện U Minh	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh Thuận
4	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Nguyễn Phích, huyện U Minh	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Nguyễn Phích
5	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Lâm, huyện U Minh	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh Lâm
6	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Thanh Tùng
7	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Quách Phẩm Bắc
8	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi	3.473	Ban Quản lý XDNTM xã Ngọc Chánh

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ chương trình, dự án
VI	Hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM đến năm 2019 để tiếp tục nâng cao tiêu chí và đạt chuẩn nông thôn mới (trừ xã Khánh Hòa, Khánh Tiến huyện U Minh đã được hỗ trợ theo đối tượng xã đặc biệt khó khăn tại mục IV, V); các xã kế hoạch năm 2018, 2019 dự kiến đạt chuẩn XDNTM năm 2020	34.721	
1	Hỗ trợ 28 xã đạt chuẩn nông thôn mới (không bao gồm Khánh Hòa, Khánh Tiến huyện U Minh đã được hỗ trợ theo đối tượng xã đặc biệt khó khăn tại mục V, VI)	24.304	
1.1	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Thành, TP. Cà Mau	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Thành
1.2	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã An Xuyên, TP. Cà Mau	868	Ban Quản lý XDNTM xã An Xuyên
1.3	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tắc Vân, TP. Cà Mau	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tắc Vân
1.4	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau	868	Ban Quản lý XDNTM xã Lý Văn Lâm
1.5	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Định Bình, TP. Cà Mau	868	Ban Quản lý XDNTM xã Định Bình
1.6	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tri Phái, huyện Thới Bình	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tri Phái
1.7	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tri Lực, huyện Thới Bình	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tri Lực
1.8	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình	868	Ban Quản lý XDNTM xã Biển Bạch Đông
1.9	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Lộc, huyện Thới Bình	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Lộc
1.10	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Bằng, huyện Thới Bình	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Bằng
1.11	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Dân
1.12	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tạ An Khương Nam

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ chương trình, dự án
1.13	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tạ An Khương
1.14	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Phú Hưng, huyện Cái Nước	868	Ban Quản lý XDNTM xã Phú Hưng
1.15	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước	868	Ban Quản lý XDNTM xã Hưng Mỹ
1.16	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước	868	Ban Quản lý XDNTM xã Hòa Mỹ
1.17	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh An, huyện U Minh	868	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh An
1.18	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời	868	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh Lộc
1.19	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời	868	Ban Quản lý XDNTM xã Khánh Bình
1.20	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời	868	Ban Quản lý XDNTM xã Trần Hợi
1.21	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Hưng Tây
1.22	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân	868	Ban Quản lý XDNTM xã Phú Mỹ
1.23	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Hải, huyện Phú Tân	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Hải
1.24	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Việt Thắng, huyện Phú Tân	868	Ban Quản lý XDNTM xã Việt Thắng
1.25	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn	868	Ban Quản lý XDNTM xã Hàng Vịnh
1.26	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn	868	Ban Quản lý XDNTM xã Hàm Rồng
1.27	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	868	Ban Quản lý XDNTM xã Hiệp Tùng
1.28	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân An Tây, huyện Ngọc Hiển	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tân An Tây

STT	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020	Chương trình, dự án
	Hỗ trợ các xã kế hoạch năm 2018, 2019 dự kiến đạt chuẩn XDNTM năm 2020	10.417	
2.	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Hòa Thành, TP. Cà Mau	868	Ban Quản lý XDNTM xã Hòa Thành
2.2	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Hòa Tân, TP. Cà Mau	868	Ban Quản lý XDNTM xã Hòa Tân
2.3	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình	868	Ban Quản lý XDNTM xã Hồ Thị Kỳ
2.4	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Phú, huyện Thới Bình	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Phú
2.5	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Lộc Bắc
2.6	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi	868	Ban Quản lý XDNTM xã Tân Trung
2.7	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước	868	Ban Quản lý XDNTM xã Thạnh Phú
2.8	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Trần Thới, huyện Cái Nước	868	Ban Quản lý XDNTM xã Trần Thới
2.9	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Lợi An, huyện Trần Văn Thới	868	Ban Quản lý XDNTM xã Lợi An
2.10	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	868	Ban Quản lý XDNTM xã Phú Thuận
2.11	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân	868	Ban Quản lý XDNTM xã Rạch Chèo
2.12	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cơ bản xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	869	Ban Quản lý XDNTM xã Đất Mũi



**Phụ lục 02**

**DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TỈNH CÀ MAU NĂM 2020**  
(Kèm theo Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Cà Mau)

*ĐVT: Triệu đồng*

	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020			Đơn vị thực hiện
		Tổng cộng	Trong đó		
			Vốn ĐTPT	Vốn SN	
	TỔNG SỐ	51.919	32.861	19.058	
I	Dự án 1: Chương trình 30a	19.296	13.343	5.953	
I.1	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã bãi ngang ven biển và hải đảo	14.182	13.343	839	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý
I.1.1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng	13.343	13.343		Hỗ trợ ngân sách cấp huyện
1	Xã Khánh Hội, huyện U Minh	1.334	1.334		UBND xã Khánh Hội
2	Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	1.334	1.334		UBND xã Tân Thuận
3	Xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi	1.334	1.334		UBND xã Nguyễn Huân
4	Xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	1.334	1.334		UBND xã Nguyễn Việt Khái
5	Xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời	1.334	1.334		UBND xã Khánh Bình Tây
6	Xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời	1.334	1.334		UBND xã Khánh Bình Tây Bắc
7	Xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	1.334	1.334		UBND xã Tam Giang Đông
8	Xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	1.335	1.335		UBND xã Tân Ân
9	Xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	1.335	1.335		UBND xã Viên An
10	Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	1.335	1.335		UBND xã Tam Giang Tây
I.1.2	Duy tu, bảo dưỡng	839		839	Hỗ trợ ngân sách cấp huyện

	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020		Đơn vị thực hiện
		Tổng cộng	Trong đó	
			Vốn ĐTPT	
1	Xã Khánh Hội, huyện U Minh	83	83	UBND xã Khánh Hội
2	Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	84	84	UBND xã Tân Thuận
3	Xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi	84	84	UBND xã Nguyễn Huân
4	Xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	84	84	UBND xã Nguyễn Việt Khái
5	Xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời	84	84	UBND xã Khánh Bình Tây
6	Xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời	84	84	UBND xã Khánh Bình Tây Bắc
7	Xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	84	84	UBND xã Tam Giang Đông
8	Xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	84	84	UBND xã Tân Ân
9	Xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	84	84	UBND xã Viên An
10	Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	84	84	UBND xã Tam Giang Tây
I.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	4.640	4.640	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý chung
I.2.1	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	2.640	2.640	Hỗ trợ ngân sách cấp huyện - Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan quản lý
1	Xã Khánh Hội, huyện U Minh	264	264	UBND xã Khánh Hội
2	Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	264	264	UBND xã Tân Thuận
3	Xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi	264	264	UBND xã Nguyễn Huân
4	Xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	264	264	UBND xã Nguyễn Việt Khái
5	Xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời	264	264	UBND xã Khánh Bình Tây
6	Xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời	264	264	UBND xã Khánh Bình Tây Bắc
7	Xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	264	264	UBND xã Tam Giang Đông
8	Xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	264	264	UBND xã Tân Ân



**Danh mục**

**Kế hoạch vốn năm 2020**

**Tổng  
cộng**

**Trong đó**

**Vốn ĐTPT**

**Vốn SN**

**Đơn vị thực hiện**

9	Xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	264		264	UBND xã Viên An
10	Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	264		264	UBND xã Tam Giang Tây
<b>I.2.2</b>	<b>Nhân rộng mô hình giảm nghèo bãi ngang ven biển và hải đảo</b>	<b>2.000</b>		<b>2.000</b>	<b>Hỗ trợ ngân sách cấp huyện - Sở Lao động, TB&amp;XH là cơ quan quản lý</b>
1	Xã Khánh Hội, huyện U Minh	200		200	UBND xã Khánh Hội
2	Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	200		200	UBND xã Tân Thuận
3	Xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi	200		200	UBND xã Nguyễn Huân
4	Xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	200		200	UBND xã Nguyễn Việt Khái
5	Xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời	200		200	UBND xã Khánh Bình Tây
6	Xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời	200		200	UBND xã Khánh Bình Tây Bắc
7	Xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	200		200	UBND xã Tam Giang Đông
8	Xã Tân An, huyện Ngọc Hiển	200		200	UBND xã Tân An
9	Xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	200		200	UBND xã Viên An
10	Xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	200		200	UBND xã Tam Giang Tây
<b>I.3</b>	<b>Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài</b>	<b>474</b>		<b>474</b>	<b>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý</b>
<b>II</b>	<b>Dự án 2: Chương trình 135</b>	<b>27.463</b>	<b>19.518</b>	<b>7.945</b>	
<b>II.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã, ấp đặc biệt khó khăn</b>	<b>20.960</b>	<b>19.518</b>	<b>1.442</b>	<b>Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan quản lý</b>
<b>II.1.1</b>	<b>Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng</b>				<b>Hỗ trợ ngân sách cấp huyện</b>
<b>*</b>	<b>Huyện Trần Văn Thời</b>	<b>4.400</b>	<b>4.400</b>		
1	Xã Khánh Hưng	2.600	2.600		UBND xã Khánh Hưng
	Trong đó, hỗ trợ xây dựng tuyến đường GTNT ấp Bình Minh II)	1.600	1.600		Công trình bức xúc vùng DTTS



	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020		Đơn vị thực hiện
		Tổng cộng	Trong đó	
			Vốn ĐTPT	
2	Xã Lợi An (thực hiện tại địa bàn ấp Lung Thuộc)	150	150	UBND xã Lợi An
3	Xã Khánh Bình Đông (thực hiện tại địa bàn các ấp: 2, 5, 6, 8, Rạch Nhum và Thăm Trôi B)	900	900	UBND xã Khánh Bình Đông
4	Xã Khánh Bình Tây (thực hiện tại địa bàn các ấp: Côi 5A, Côi 5B, Côi Tư và Đá Bạc A)	600	600	UBND xã Khánh Bình Tây
5	Xã Khánh Hải (thực hiện tại địa bàn ấp Bảy Ghe)	150	150	UBND xã Khánh Hải
*	<b>Huyện U Minh</b>	<b>4.750</b>	<b>4.750</b>	
6	Xã Khánh Hòa	1.000	1.000	UBND xã Khánh Hòa
7	Xã Khánh Lâm	1.000	1.000	UBND xã Khánh Lâm
8	Xã Khánh Thuận	1.000	1.000	UBND xã Khánh Thuận
9	Xã Nguyễn Phích	1.000	1.000	UBND xã Nguyễn Phích
10	Xã Khánh Tiến (hỗ trợ xây dựng tuyến đường GTNT Khu Dân cư ấp 5)	300	300	UBND xã Khánh Tiến (công trình bức xúc vùng DTTS)
11	Xã Khánh Hội (thực hiện tại địa bàn các ấp: 1, 6 và 9)	450	450	UBND xã Khánh Hội
*	<b>Huyện Đầm Dơi</b>	<b>7.368</b>	<b>7.368</b>	
12	Xã Ngọc Chánh	1.000	1.000	UBND xã Ngọc Chánh
13	Xã Quách Phẩm Bắc	2.368	2.368	UBND xã Quách Phẩm Bắc
	Trong đó, hỗ trợ xây dựng tuyến đường GTNT Kinh Chuối, ấp Kinh Chuối	1.368	1.368	Công trình bức xúc vùng DTTS
14	Xã Thanh Tùng	1.000	1.000	UBND xã Thanh Tùng
15	Xã Tà An Khương Đông (thực hiện tại địa bàn các ấp: Tân An A, Tân Phong A và Tân Phong B)	450	450	UBND xã Tà An Khương Đông
16	Xã Tân Thuận (thực hiện tại địa bàn các ấp: Đồng Giác, Hòa Hải, Lưu Hoa Thanh và Thuận Lợi B)	600	600	UBND xã Tân Thuận
17	Xã Tân Tiến (thực hiện tại địa bàn ấp Thuận Long A)	150	150	UBND xã Tân Tiến



**Danh mục**

**Kế hoạch vốn năm 2020**

**Tổng  
cộng**

**Trong đó**


**Vốn ĐTPT**

**Vốn SN**


**Đơn vị thực hiện**

18	Xã Trần Phú (thực hiện tại địa bàn các ấp: Bào Giá, Tân Hòa và Ngã Bát)	450	450	UBND xã Trần Phú
19	Xã Tân Duyệt (thực hiện tại địa bàn các ấp: Bá Huê, Đồng Tâm A, Đồng Tâm B và Tân Điền)	600	600	UBND xã Tân Duyệt
20	Xã Quách Phẩm (thực hiện tại địa bàn các ấp: Khoai Hoang Vàm và Xóm Mới)	300	300	UBND xã Quách Phẩm
21	Xã Nguyễn Huân (thực hiện tại địa bàn các ấp: Hiệp Dư, Mai Hoa và Hồng Phước)	450	450	UBND xã Nguyễn Huân
*	<b>Huyện Ngọc Hiển</b>	<b>1.050</b>	<b>1.050</b>	
22	Xã Đất Mũi (thực hiện tại địa bàn ấp Cái Mòi)	150	150	UBND xã Đất Mũi
23	Xã Viên An (thực hiện tại địa bàn các ấp: Xóm Biển, Xẻo Bè và Kinh Năm)	450	450	UBND xã Viên An
24	Xã Tân Ân (thực hiện tại địa bàn các ấp: Ô Rô, Nhà Diệu và Dinh Hạn)	450	450	UBND xã Tân Ân
*	<b>Huyện Thới Bình</b>	<b>900</b>	<b>900</b>	
25	Xã Biển Bạch (thực hiện tại địa bàn ấp Thanh Tùng)	150	150	UBND xã Biển Bạch
26	Xã Hồ Thị Kỳ (thực hiện tại địa bàn ấp Cây Khô)	150	150	UBND xã Hồ Thị Kỳ
27	Xã Tân Lộc Bắc (thực hiện tại địa bàn các ấp: 4 và 7)	300	300	UBND xã Tân Lộc Bắc
28	Xã Tân Phú (thực hiện tại địa bàn ấp Dầu Nai)	150	150	UBND xã Tân Phú
29	Xã Thới Bình (thực hiện tại địa bàn ấp 11)	150	150	UBND xã Thới Bình
*	<b>Huyện Năm Căn</b>	<b>150</b>	<b>150</b>	
30	Xã Tam Giang Đông (thực hiện tại địa bàn ấp Bò Hủ)	150	150	UBND xã Tam Giang Đông
*	<b>Huyện Cái Nước</b>	<b>150</b>	<b>150</b>	
31	Xã Đông Thới (thực hiện tại địa bàn ấp Khánh Tư)	150	150	UBND xã Đông Thới
*	<b>Huyện Phú Tân</b>	<b>750</b>	<b>750</b>	


Danh mục		Kế hoạch vốn năm 2020		Đơn vị thực hiện	
		Tổng cộng	Trong đó		
			Vốn ĐTPT		Vốn SN
32	Xã Nguyễn Việt Khái (thực hiện tại địa bàn các ấp: Cái Đôi Nhỏ, Cái Đôi Nhỏ A, Gò Công Đông, Xẻo Sâu và Gò Công)	750	750	UBND xã Nguyễn Việt Khái	
II.1.2	Hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng	1.442	1.442	Hỗ trợ ngân sách cấp huyện	
*	Huyện Trần Văn Thời	256	256		
1	Xã Khánh Hưng	76	76	UBND xã Khánh Hưng	
2	Xã Lợi An (thực hiện tại địa bàn ấp Lung Thuộc)	15	15	UBND xã Lợi An	
3	Xã Khánh Bình Đông (thực hiện tại địa bàn các ấp: 2, 5, 6, 8, Rạch Nhum và Thâm Trôi B)	90	90	UBND xã Khánh Bình Đông	
4	Xã Khánh Bình Tây (thực hiện tại địa bàn các ấp: Cờ 5A, Cờ 5B, Cờ Tư và Đá Bạc A)	60	60	UBND xã Khánh Bình Tây	
5	Xã Khánh Hải (thực hiện tại địa bàn ấp Bảy Ghe)	15	15	UBND xã Khánh Hải	
*	Huyện U Minh	367	367		
6	Xã Khánh Hòa	73	73	UBND xã Khánh Hòa	
7	Xã Khánh Lâm	73	73	UBND xã Khánh Lâm	
8	Xã Khánh Thuận	73	73	UBND xã Khánh Thuận	
9	Xã Nguyễn Phích	73	73	UBND xã Nguyễn Phích	
10	Xã Khánh Tiến (thực hiện tại địa bàn các ấp: 5 và 11)	30	30	UBND xã Khánh Tiến	
11	Xã Khánh Hội (thực hiện tại địa bàn các ấp: 1, 6 và 9)	45	45	UBND xã Khánh Hội	
*	Huyện Đầm Dơi	519	519		
12	Xã Ngọc Chánh	73	73	UBND xã Ngọc Chánh	
13	Xã Quách Phẩm Bắc	73	73	UBND xã Quách Phẩm Bắc	
14	Xã Thanh Tùng	73	73	UBND xã Thanh Tùng	
15	Xã Tà An Khương Đông (thực hiện tại địa bàn các ấp: Tân An A, Tân Phong A và Tân Phong B)	45	45	UBND xã Tà An Khương Đông	

	 <b>Danh mục</b>	<b>Kế hoạch vốn năm 2020</b>		<b>Đơn vị thực hiện</b>
		<b>Tổng cộng</b>	<b>Trong đó</b>	
			<b>Vốn ĐTPT    Vốn SN</b>	
16	Xã Tân Thuận (thực hiện tại địa bàn các ấp: Đồng Giác, Hòa Hải, Lưu Hòa Thanh và Thuận Lợi B)	60	60	UBND xã Tân Thuận
17	Xã Tân Tiến (thực hiện tại địa bàn ấp Thuận Long A)	15	15	UBND xã Tân Tiến
18	Xã Trần Phán (thực hiện tại địa bàn các ấp: Bảo Giá, Tân Hòa và Ngã Bát)	45	45	UBND xã Trần Phán
19	Xã Tân Duyệt (thực hiện tại địa bàn các ấp: Bá Huê, Đồng Tâm A, Đồng Tâm B và Tân Điện)	60	60	UBND xã Tân Duyệt
20	Xã Quách Phẩm (thực hiện tại địa bàn các ấp: Khoai Hoang Vàm và Xóm Mới)	30	30	UBND xã Quách Phẩm
21	Xã Nguyễn Huân (thực hiện tại địa bàn các ấp: Hiệp Dư, Mai Hoa và Hồng Phước)	45	45	UBND xã Nguyễn Huân
*	<b>Huyện Ngọc Hiển</b>	<b>105</b>	<b>105</b>	
22	Xã Đất Mũi (thực hiện tại địa bàn ấp Cái Mồi)	15	15	UBND xã Đất Mũi
23	Xã Viên An (thực hiện tại địa bàn các ấp: Xóm Biển, Xẻo Bè và Kinh Năm)	45	45	UBND xã Viên An
24	Xã Tân Ân (thực hiện tại địa bàn các ấp: Ô Rô, Nhà Diệu và Dinh Hạng)	45	45	UBND xã Tân Ân
*	<b>Huyện Thới Bình</b>	<b>90</b>	<b>90</b>	
25	Xã Biển Bạch (thực hiện tại địa bàn ấp Thanh Tùng)	15	15	UBND xã Biển Bạch
26	Xã Hồ Thị Kỳ (thực hiện tại địa bàn ấp Cây Khô)	15	15	UBND xã Hồ Thị Kỳ
27	Xã Tân Lộc Bắc (thực hiện tại địa bàn các ấp: 4 và 7)	30	30	UBND xã Tân Lộc Bắc
28	Xã Tân Phú (thực hiện tại địa bàn ấp Dầu Nai)	15	15	UBND xã Tân Phú
29	Xã Thới Bình (thực hiện tại địa bàn ấp 11)	15	15	UBND xã Thới Bình
*	<b>Huyện Năm Căn</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	
30	Xã Tam Giang Đông (thực hiện tại địa bàn ấp Bò Hủ)	15	15	UBND xã Tam Giang Đông
*	<b>Huyện Cái Nước</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	

	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020		Đơn vị thực hiện	
		Tổng cộng	Trong đó		
			Vốn ĐTPT		Vốn SN
31	Xã Đông Thới (thực hiện tại địa bàn ấp Khánh Tư)	15		15	UBND xã Đông Thới
*	<b>Huyện Phú Tân</b>	<b>75</b>		<b>75</b>	
32	Xã Nguyễn Việt Khái (thực hiện tại địa bàn các ấp: Cái Đồi Nhỏ, Cái Đồi Nhỏ A, Gò Công Đông, Xẻo Sầu và Gò Công)	75		75	UBND xã Nguyễn Việt Khái
<b>II.2</b>	<b>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn chương trình 135</b>	<b>5.493</b>		<b>5.493</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý chung</b>
<b>II.2.1</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế</b>	<b>4.394</b>		<b>4.394</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý</b>
*	<b>Huyện Trần Văn Thời</b>	<b>744</b>		<b>744</b>	Hỗ trợ ngân sách huyện
1	Xã Khánh Hưng	264		264	UBND xã Khánh Hưng
2	Xã Lợi An (thực hiện tại địa bàn ấp Lung Thuộc)	40		40	UBND xã Lợi An
3	Xã Khánh Bình Đông (thực hiện tại địa bàn các ấp: 2,5,6,8, rạch Nhum và Tham Trới B)	240		240	UBND xã Khánh Bình Đông
4	Xã Khánh Bình Tây (thực hiện tại địa bàn các ấp: Cờ 5A, Cờ 5B, Cờ Tư và Đá Bạc A)	160		160	UBND xã Khánh Bình Tây
5	Xã Khánh Hải (thực hiện tại địa bàn ấp Bảy Ghe)	40		40	UBND xã Khánh Hải
*	<b>Huyện U Minh</b>	<b>1.258</b>		<b>1.258</b>	Hỗ trợ ngân sách huyện
6	Xã Khánh Hòa	264		264	UBND xã Khánh Hòa
7	Xã Khánh Thuận	264		264	UBND xã Khánh Thuận
8	Xã Nguyễn Phích	264		264	UBND xã Nguyễn Phích
9	Xã Khánh Lâm	266		266	UBND xã Khánh Lâm
10	Xã Khánh Hội (thực hiện tại địa bàn các ấp: 1,6 và 9)	120		120	UBND xã Khánh Hội
11	Xã Khánh Tiến (thực hiện tại địa bàn các ấp: 5 và 11)	80		80	UBND xã Khánh Tiến
*	<b>Huyện Đầm Dơi</b>	<b>1.592</b>		<b>1.592</b>	
11	Xã Thanh Tùng	264		264	UBND xã Thanh Tùng

	 <b>Danh mục</b>	<b>Kế hoạch vốn năm 2020</b>		<b>Đơn vị thực hiện</b>	
		<b>Tổng cộng</b>	<b>Trong đó</b>		
			<b>Vốn ĐTPT</b>		<b>Vốn SN</b>
12	Xã Quách Phẩm Bắc	264		264	UBND xã Quách Phẩm Bắc
13	Xã Ngọc Chánh	264		264	UBND xã Ngọc Chánh
14	Xã Tạ An Khương Đông (thực hiện tại địa bàn các ấp: Tân An A, Tân Phong A và Tân Phong B)	120		120	UBND xã Tạ An Khương Đông
15	Xã Tân Thuận (thực hiện tại địa bàn các ấp: Đồng Giác, Hòa Hải, Lưu Hoa Thanh và Thuận Lợi B)	160		160	UBND xã Tân Thuận
16	Xã Tân Tiến (thực hiện tại địa bàn ấp Thuận Long A)	40		40	UBND xã Tân Tiến
17	Xã Trần Phán (thực hiện tại địa bàn các ấp: Bảo Giá, Tân Hòa và Ngã Bát)	120		120	UBND xã Trần Phán
18	Xã Tân Duyệt (thực hiện tại địa bàn các ấp: Bá Huê, Đồng Tâm A, Đồng Tâm B và Tân Điền)	160		160	UBND xã Tân Duyệt
19	Xã Quách Phẩm (thực hiện tại địa bàn các ấp: Khoai Hoang Vàm và Xóm Mới)	80		80	UBND xã Quách Phẩm
20	Xã Nguyễn Huân (thực hiện tại địa bàn các ấp: Hiệp Dư, Mai Hoa và Hồng Phước)	120		120	UBND xã Nguyễn Huân
*	<b>Huyện Ngọc Hiển</b>	<b>280</b>		<b>280</b>	Hỗ trợ ngân sách huyện
21	Xã Đất Mũi (thực hiện tại địa bàn ấp Cái Mồi)	40		40	UBND xã Đất mũi
22	Xã Viên An (thực hiện tại địa bàn các ấp: Xóm Biển, Xẻo Bè và Kinh Năm)	120		120	UBND xã Viên An
23	Xã Tân Ân (thực hiện tại địa bàn các ấp: Ô Rô, Nhà Diệu và Dinh Hạn)	120		120	UBND xã Tân Ân
*	<b>Huyện Thới Bình</b>	<b>240</b>		<b>240</b>	Hỗ trợ ngân sách huyện
24	Xã Biển Bạch (thực hiện tại địa bàn ấp Thanh Tùng)	40		40	UBND xã Biển Bạch
25	Xã Hồ Thị Kỳ (thực hiện tại địa bàn ấp Cây Khô)	40		40	UBND xã Hồ Thị Kỳ
26	Xã Tân Lộc Bắc (thực hiện tại địa bàn các ấp: 4 và 7)	80		80	UBND xã Tân Lộc Bắc
27	Xã Tân Phú (thực hiện tại địa bàn ấp Dầu Nai)	40		40	UBND xã Tân Phú
28	Xã Thới Bình (thực hiện tại địa bàn ấp 11)	40		40	UBND xã Thới Bình

	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020		Đơn vị thực hiện
		Tổng cộng	Trong đó	
			Vốn ĐTPT	
*	<b>Huyện Năm Căn</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	Hỗ trợ ngân sách huyện
29	Xã Tam Giang Đông (thực hiện tại địa bàn ấp Bò Hủ)	40	40	UBND xã Tam Giang Đông
*	<b>Huyện Cái Nước</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	Hỗ trợ ngân sách huyện
30	Xã Đông Thới (thực hiện tại địa bàn ấp Khánh Tư)	40	40	UBND xã Đông Thới
*	<b>Huyện Phú Tân</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	Hỗ trợ ngân sách huyện
31	Xã Nguyễn Việt Khái (thực hiện tại địa bàn các ấp: Cái Đồi Nhỏ, Cái Đồi Nhỏ A, Gò Công Đông, Xẻo Sâu và Gò Công)	200	200	UBND xã Nguyễn Việt Khái
II.2.2	Nhân rộng mô hình giảm nghèo	1.099	1.099	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý
1	Xã Khánh Thuận, huyện U Minh	220	220	UBND xã Khánh Thuận
2	Xã Khánh Lâm, huyện U Minh	220	220	UBND xã Khánh Lâm
3	Xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi	220	220	UBND xã Thanh Tùng
4	Xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi	220	220	UBND xã Quách Phẩm Bắc
5	Xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời	219	219	UBND xã Khánh Hưng
II.3	Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng	1.010	1.010	Ban Dân tộc tỉnh
III	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn ngoài chương trình 30a và chương trình 135	1.596	1.596	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý chung
III.1	Hỗ trợ Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	638	638	Hỗ trợ ngân sách cấp huyện - Sở NN&PTNT là cơ quan quản lý hoạt động
1	Xã Trí Lực, huyện Thới Bình	214	214	UBND xã Trí Lực
2	Xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời	212	212	UBND xã Trần Hợi
3	Xã Tân Hải, huyện Phú Tân	212	212	UBND xã Tân Hải

	<b>Danh mục</b>	<b>Kế hoạch vốn năm 2020</b>		<b>Đơn vị thực hiện</b>
		<b>Tổng cộng</b>	<b>Trong đó</b>	
			<b>Vốn ĐTPT      Vốn SN</b>	
III.2	<b>Nhau cùng mô hình giảm nghèo</b>	958	958	<i>Hỗ trợ ngân sách cấp huyện - Sở Lao động, TB&amp;XH là cơ quan quản lý</i>
1	Xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	240	240	UBND xã Khánh Bình Đông
2	Xã Đông Thới, huyện Cái Nước	240	240	UBND xã Đông Thới
3	Xã Lâm Hải, huyện Năm Căn	240	240	UBND xã Lâm Hải
4	Xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển	238	238	UBND xã Viên An Đông
IV	<b>Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	2.609	2.609	<b><u>Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan quản lý chung</u></b>
1	<i>Truyền thông về giảm nghèo</i>	389	389	<i>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i>
2	<i>Giảm nghèo về thông tin</i>	2.220	2.220	<i>Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư phân khai chi tiết, trình UBND tỉnh</i>
5	<b>Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá</b>	955	955	<b><i>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</i></b>



	Danh mục	Kế hoạch vốn năm 2020		Đơn vị thực hiện
		Tổng cộng	Trong đó	
			Vốn ĐTPT	
*	<b>Huyện Năm Căn</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	Hỗ trợ ngân sách huyện
29	Xã Tam Giang Đông (thực hiện tại địa bàn ấp Bò Hủ)	40	40	UBND xã Tam Giang Đông
*	<b>Huyện Cái Nước</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	Hỗ trợ ngân sách huyện
30	Xã Đông Thới (thực hiện tại địa bàn ấp Khánh Tư)	40	40	UBND xã Đông Thới
*	<b>Huyện Phú Tân</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	Hỗ trợ ngân sách huyện
31	Xã Nguyễn Việt Khái (thực hiện tại địa bàn các ấp: Cái Đồi Nhỏ, Cái Đồi Nhỏ A, Gò Công Đông, Xẻo Sâu và Gò Công)	200	200	UBND xã Nguyễn Việt Khái
II.2.2	<i>Nhân rộng mô hình giảm nghèo</i>	<i>1.099</i>	<i>1.099</i>	<i>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý</i>
1	Xã Khánh Thuận, huyện U Minh	220	220	UBND xã Khánh Thuận
2	Xã Khánh Lâm, huyện U Minh	220	220	UBND xã Khánh Lâm
3	Xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi	220	220	UBND xã Thanh Tùng
4	Xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi	220	220	UBND xã Quách Phẩm Bắc
5	Xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời	219	219	UBND xã Khánh Hưng
II.3	<i>Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng</i>	<i>1.010</i>	<i>1.010</i>	<i>Ban Dân tộc tỉnh</i>
III	<b>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn ngoài chương trình 30a và chương trình 135</b>	<b>1.596</b>	<b>1.596</b>	<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý chung</i>
III.1	<i>Hỗ trợ Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế</i>	<i>638</i>	<i>638</i>	<i>Hỗ trợ ngân sách cấp huyện - Sở NN&amp;PTNT là cơ quan quản lý hoạt động</i>
1	Xã Trí Lực, huyện Thới Bình	214	214	UBND xã Trí Lực
2	Xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời	212	212	UBND xã Trần Hợi
3	Xã Tân Hải, huyện Phú Tân	212	212	UBND xã Tân Hải